



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Directeur de publication: Bùi Quang Hiếu

Vấn đề trong tháng

Thêm những người sắp rời Việt Nam

Mỹ và chính quyền CSVN vừa thỏa thuận trên nguyên tắc để cho các cựu quân nhân và công chức của chính thể Việt Nam Cộng Hòa đã từng bị bắt bó giam cầm, rời Việt Nam sang lập nghiệp tại Hoa Kỳ. Ngay sau đó cả một làn sóng người đã nộp đơn xin rời khỏi Việt Nam. Mặc dù đầu tháng 8/88 chính quyền Hà-Nội lại hờn dỗi tuyên bố tạm thời đình chỉ việc thi hành thỏa ước này, cũng như thỏa ước về việc tìm kiếm hài cốt người Mỹ mất tích, ta có thể tin là thỏa ước cuối cùng cũng sẽ được thi hành. Vấn đề là khả năng tiếp nhận của Hoa Kỳ tới đâu và cần có những tiêu

Trong số này

1. Vấn đề trong tháng:

Thêm những người sắp rời Việt Nam

Thông Luận

3. Tham Luận:

Các biến chuyển quốc tế và quan hệ Mỹ Việt
Nguyễn Mạnh Hùng

7. Lá thư Sài Gòn:

Lại thêm một nghị quyết

Đoàn Cơ

8. Về nạn đói tại Việt nam

10. Thời sự tin tức

15. Thư độc giả

16. Sô tay

Thơ văn yêu nước

Thụy Khuê

chuẩn nào để được ra đi. Chắc chắn là Hoa Kỳ sẽ không chấp nhận tất cả. Nhưng chắc chắn là những người đã từng bị hành hạ nhất sẽ được ra đi.

Sự ra đi của họ tạo ra trong chúng ta một tình cảm rất khó tả, bởi vì nó cũng phức tạp như tình hình bi đát của đất nước hôm nay.

Những người ấy rất thân thuộc với chúng ta. Họ cũng có quyền hưởng một cuộc sống xứng đáng. Ra đi là quyền tuyệt đối của họ, và dĩ nhiên chúng ta phải mừng cho họ. Họ đã phải chịu đựng quá nhiều rồi. Nhiều người đã chịu trên 10 năm giam cầm cực kỳ vô nhân đạo, đã phải chịu những cực hình ngoài sức tưởng tượng của thế giới văn minh. Đã thế, một khi may mắn được ra khỏi vòng lao lý, họ vẫn còn là đối tượng của vô số biện pháp phân biệt đối xử, vẫn còn tiếp tục bị miệt thị, con cái họ cũng là nạn nhân của những hàng rào thô bỉ chắn ngang ngưỡng cửa các xí nghiệp và các trường đại học. Ra đi đối với họ là một quyết định rất hợp lý. Trong đại bộ phận, họ ra đi vì tương lai con cái hơn là vì bản thân. Không có gì để nói cả. Ngoại trừ một sự nghẹn ngào.

Trong tuyệt đại đa số, đó là những đứa con quả cảm nhất của đất nước. Những người có ý chí, có nghị lực, có can đảm và có khả năng. Những người đã làm cho chế độ độc tài cộng sản lo sợ và do đó đã tận dụng mọi sự đe dọa thân xác để tiêu diệt.

Những người đó lẽ ra đã có thể là những tài nguyên vô cùng quý giá cho một đất nước đã bị chậm trễ quá nhiều và đang cần động viên mọi khối óc và mọi bàn tay để vươn lên.

Chúng ta sẽ không bao giờ thấy những người lãnh đạo cộng sản tiếc rằng đã có những người phải bỏ nước ra đi, có những gia đình phải ly

⇒ Thêm những người sắp rời Việt Nam

tán, có những đồng bào phải bỏ mình trên biển cả. Những người cầm đầu đảng cộng sản không có lỗi gì cả, bởi vì những con người không biết phải quay không bao giờ có lỗi.

Vấn đề đất nước hình như chỉ đặt ra cho những người khác.

Và nó đặt ra một cách rất bùi ngùi cho kẻ ra đi.

Ai trong chúng ta, dù có lý do chính đáng đến đâu để rời khỏi đất nước, chẳng có lúc bỗng nhiên cảm thấy cái mặc cảm tội lỗi của một đứa con nhà nghèo đi làm con nuôi một nhà giàu để lại anh em cha mẹ trong cảnh túng thiếu? Lập lại được cuộc sống trên quê hương mới là một chuyện, nhưng giải quyết được tình nghĩa với đồng bào và quê hương cũ lại là một chuyện rất khác. Người ta có thể trở thành giàu có, danh giá, nhưng bị xua đuổi khỏi đất nước mà mình sinh ra, lớn lên, và muốn phục vụ vẫn là một thảm kịch nội tâm, một vết thương lúc nào cũng có thể phát cơn đau một cách bất ngờ. Chúng ta có thể đạt được rất nhiều thành tựu, nhưng chúng ta sẽ không bao giờ bù lại được sự mất mát của những gì ta để lại đằng sau.

Trừ khi là ta quyết định không mất nước.

Mất nước hay không mất nước là một quyết định rất chủ quan và rất cá nhân. Nếu ta quyết định không mất quê hương thì quê hương vẫn còn dù là sau này ta sẽ trở về hay ở lại. Ta vẫn có thể làm người Việt Nam ở bất cứ nơi đâu và vẫn rất có ích lợi cho đất nước.

Các quốc gia phát triển nhanh nhất trong những năm cuối của thế kỷ này đều đã nhờ rất nhiều vào những công dân sinh sống ở nước ngoài. Cộng đồng người Việt hải ngoại cũng sẽ có và phải có một vai trò quyết định.

Vấn đề trước mắt là chuẩn bị tiếp đón những người anh em sắp đi và sắp đến. Họ xứng đáng được chúng ta dành cho họ những tình cảm ưu ái nhất và trân trọng nhất. Họ sẽ đem lại một sức mạnh mới cho cộng đồng chúng ta. Sự hiểu biết các thực tại đất nước của họ chắc chắn sẽ nâng cao trình độ ý thức của cộng đồng người Việt hải ngoại, một trình độ mà ta phải kinh ngạc nhận là cần rất nhiều tiến bộ.

Còn có hai điểm cần được sáng tỏ.

Chúng ta sẽ làm nếu lo ngại rằng với sự ra đi này sẽ không còn sự chống đối tích cực trong nước. Thật là rất sai lầm bởi vì không phải chỉ có những thành phần thuộc chế độ Việt Nam Cộng Hòa chống lại chế độ mà là tất cả những người Việt Nam bất mãn chống lại họ. Và tuyệt đại đa số nhân dân Việt Nam đang cực kỳ bất mãn. Nhưng vấn đề cũng không phải chỉ có thể. Cái gì thực sự đe dọa đảng CSVN còn ghê gớm hơn nhiều: cuộc sống hàng ngày chống lại nó, những ước vọng

tương lai của tuổi trẻ Việt Nam chống lại nó, đà tiến hóa của dân tộc Việt Nam chống lại nó. Chế độ cộng sản phải chết vì nó không còn lý do tồn tại. Nó không có ích cho ai cả, kể cả những người có trách nhiệm cung cấp nó, trái lại nó phá hoại cuộc sống hiện tại và đe dọa tương lai của mọi người. Sự chống đối lại chế độ không phải từ bên ngoài mà tới, nó phát xuất ngay từ chế độ.

Thỏa hiệp này cùng với những nhượng bộ của Hà Nội tại Cam-Bốt có thể đưa đến việc thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Hà Nội và Washington. Sự lo âu của nhiều người đối lập cũng như hy vọng của chính quyền Hà Nội là sự thiết lập quan hệ ngoại giao này có thể chấm dứt thế cô lập của Hà Nội và cứu vãn chế độ cộng sản Việt Nam. Đây cũng là một sự sai lầm lớn xuất phát từ hai sự lẩn lộn.

Trước hết, thiết lập được quan hệ ngoại giao với Mỹ không có nghĩa là chấm dứt được thế cô lập. Hoa Kỳ không còn là trọng tâm thế giới. Cho tới nay Hà Nội vẫn có quan hệ ngoại giao với tất cả các cường quốc trừ Mỹ, nhưng những quan hệ này đã không giúp gì cho Hà Nội cả. Quan hệ ngoại giao với Bắc Kinh đã không tránh được xung đột khốc liệt với Trung Quốc.

Sau đó, ra khỏi thế cô lập cũng hoàn toàn không có nghĩa là chế độ sẽ vững vàng hơn.

Sự sụp đổ của chế độ độc tài mác-xít tại Miến Điện là một dẫn chứng hùng hồn. Miến Điện hoàn toàn không bị cô lập về chính trị. Miến Điện có quan hệ ngoại giao với tất cả quốc gia trên thế giới. Đại diện của Miến Điện tại Liên Hiệp Quốc U Thant từng được bầu làm Tổng Thư ký LHQ. Nhưng Miến Điện vẫn không thu hút được sự tham gia của quốc tế vào việc phát triển đất nước chỉ vì chế độ Miến Điện quá tồi tệ. Chỉ vài năm gần đây Miến Điện mới dám lấy những biện pháp thực sự mạnh bạo để hội nhập với cộng đồng thế giới. Nhưng các biện pháp này đã chỉ có tác dụng làm cho sự sụp đổ của chế độ trở thành nhanh chóng hơn.

Việt Nam không thể hy vọng ra khỏi cảnh trì trệ và nghèo đói bằng những biện pháp ngoại giao. Bình thường hóa quan hệ với Mỹ không giải quyết được gì cả. Vấn đề quan trọng gấp ngàn lần là bình thường hóa quan hệ giữa người Việt và người Việt để cả nước chung lòng đặt tay nhau ra khỏi vùng lầy. Điều này bắt buộc phải có sự bình đẳng tuyệt đối trên mọi phương diện giữa mọi người Việt Nam với nhau, không phân biệt tín ngưỡng, sắc tộc, chính kiến.

Nhưng người lãnh đạo đảng CSVN không hiểu được như vậy cho nên cuối cùng, vì sự mù quáng của họ, lối thoát của Việt Nam đồng nghĩa với sự đào thải của đảng cộng sản.

Thông Luận

CÁC BIẾN CHUYỂN QUỐC TẾ VÀ QUAN HỆ MỸ VIỆT

Nguyễn Mạnh Hùng

Tiến sĩ Nguyễn Mạnh Hùng là một nhà trí thức được nhiều thiện cảm do kiến thức cung như do lòng nhiệt thành của ông với vận mệnh đất nước. Nguyễn Mạnh Hùng từng là thứ trưởng kế hoạch trong chính phủ Việt Nam Cộng Hòa. Hiện nay ông đang giảng dạy tại đại học George Mason, tiểu bang Virginia, Hoa Kỳ. Ông cũng là người chủ trương và điều khiển Indochina Institute, chuyên nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến Đông Dương.

Triển vọng bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa Hoa Thịnh Đốn và Hà Nội có thể được ví như chiếc roller coaster, khi lên cao, khi xuống thấp. Sáu tháng trước đây, nếu có ai bảo rằng Mỹ và Việt Nam sắp bình thường hóa quan hệ ngoại giao, người đó hẳn đã bị các quan sát viên thời cuộc quốc tế cho là không tưởng, thiếu thực tiễn. Một số biến chuyển quốc tế xảy ra trong khoảng hai ba tháng vừa qua làm cho triển vọng đó trở nên gần gũi hơn. Nhưng rồi quyết định của Hà Nội ngày 3/8/88 vừa qua ngưng công tác trong việc tìm kiếm người Mỹ mất tích tại Việt Nam đã tat một gáo nước lạnh vào mặt những người đang cõi vỗ cho việc bình thường hóa bang giao giữa hai nước và đây lui lịch trình này lại một thời gian đáng kể. Tuy nhiên, gạt ra ngoài những trỗi sụt nhất thời và nhìn một cách bao quát, triển vọng bình thường hóa quan hệ ngoại giao Mỹ-Việt càng ngày càng trở nên gần gũi hơn. Những biến chuyển gì xảy ra trên thế giới đã đưa đến tình trạng này, cái gì có thể xảy ra trong quan hệ Mỹ-Việt, và ảnh hưởng của nó đối với cộng đồng người Việt tỵ nạn sẽ ra sao?

I. Các biến chuyển mới.

Từ trước, thương thuyết về việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa Hoa Kỳ và Việt Nam cũng giống như trò chơi "đi trốn đi tìm". Khi Việt Nam muôn, như hồi 1975-1976, thì Mỹ chưa muôn. Khi Mỹ muôn, như hồi 1977-1978, thì Việt Nam lại lâm eo. Đến khi Việt Nam làm lành

hồi cuối nhiệm kỳ của Tổng Thống Carter, thì Mỹ lại không muôn nữa. Dưới thời Tổng Thống Reagan, liên lạc giữa Hoa Thịnh Đốn và Hà Nội đi từ chỗ lạnh nhạt lúc đầu đến chỗ càng ngày càng thân thiện hơn. Theo đòi hỏi của Mỹ - và Việt Nam cũng phải chấp nhận - các vấn đề giữa Mỹ và Việt Nam được chia thành hai loại riêng biệt: **các vấn đề nhân đạo** (như việc tìm kiếm các quân nhân Mỹ mất tích, hồi hương các trẻ lai, thả tù cải tạo, chương trình ra di trật tự) và **các vấn đề chính trị** (như việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao, chấm dứt các biện pháp phong tỏa thương mại và viện trợ kinh tế). Sở dĩ người Mỹ muốn tách riêng hai loại vấn đề này trong việc thương thuyết với Hà Nội vì họ không muốn Hà Nội dùng các vấn đề nhân đạo làm "con tin" để đòi lấy các nhượng bộ chính trị. Tuy nguyên tắc là như vậy, nhưng cả hai bên đều nhìn nhận mối liên hệ không thể tránh được giữa hai loại vấn đề trên. Chính các viên chức Hoa Kỳ đã nhiều lần tuyên bố rằng các tiến bộ đạt được trong cuộc thương thuyết về các vấn đề nhân đạo sẽ tạo khung cảnh thuận lợi cho việc thảo luận về các vấn đề chính trị. Nhưng mặt khác, họ luôn luôn nhấn mạnh rằng Mỹ không thể bình thường hóa quan hệ ngoại giao và chấm dứt phong tỏa kinh tế Việt Nam trong khi vấn đề Cam Bốt chưa được giải quyết ổn thỏa. Phó Phụ Tá Ngoại Trưởng Hoa Kỳ David Lambertson, trong cuộc điều trần trước Tiểu Ban Á Châu/Thái Bình Dương Hạ Viện ngày 30-6-1988, xác nhận rằng chính sách hiện nay của Hoa Kỳ đối với Việt Nam là "**không giao thương, không viện trợ, không quan hệ bình thường ngoại trừ trong khuôn khổ giải quyết vấn đề Cam Bốt**". Nhưng, vẫn theo ông, "Hoa Kỳ mong có ngày chúng ta có thể tái lập quan hệ bình thường với Việt Nam. Chúng ta đã nói rõ ràng thực ra chúng ta sẵn sàng thiết lập quan hệ bình thường với Việt Nam trong khuôn khổ một giải pháp ổn thỏa cho Cam Bốt cùng với sự triệt thoái toàn bộ quân đội Việt Nam khỏi xứ này".

⇒ Các biến chuyển quốc tế...

Khuynh hướng chống bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam tại Hoa Kỳ gần đây đã bị suy yếu vì hai lý do: thứ nhất, các nhân nhượng của Hà Nội trong việc giải quyết các vấn đề nhân đạo và vấn đề Cam Bốt; và thứ hai, áp lực của một số dân biểu, nghị sĩ và các đoàn thể tư nhân đòi chính phủ Mỹ phải có cử chỉ đáp ứng với thiện chí của Hà Nội để khuyến khích họ cộng tác nhiều hơn trong việc giải quyết các vấn đề kể trên.

Trong lãnh vực giải quyết các vấn đề nhân đạo, gần đây chính quyền Hà Nội đã đưa ra một số biện pháp thỏa mãn các đòi hỏi của Hoa Kỳ, như trao trả thêm một số lớn hài cốt, tái nhận đơn xin xuất ngoại trong chương trình ra di trật tự, thả tù cải tạo và hứa cho họ cùng gia đình sang Mỹ định cư, nhận cho Mỹ cùng tham gia công tác đào xới để tìm kiếm di cốt người Mỹ mất tích, và nhất là bằng lòng ưu tiên giải quyết 70 trường hợp đặc biệt do phía Mỹ nêu ra khiến chính Tổng thống Reagan cũng phải nhìn nhận rằng đây có thể là một "tiến bộ quan trọng" trong mối quan hệ Mỹ-Việt. Thêm vào đó, các "đối mới" kinh tế và chính trị bắt nguồn từ Đại Hội Cộng-Đảng kỳ VI tạo cho họ một bộ mặt mới cung cấp cho những đòi hỏi của phe cấp tiến là Hoa Kỳ phải có hành động để khuyến khích các "đối mới" này.

Tại Quốc Hội, một số dân biểu, nghị sĩ, đặc biệt tất cả đều thuộc đảng Cộng Hòa nghĩa là cùng đảng với tổng thống Reagan, đã đưa ra những đề nghị nhằm cải thiện bang giao giữa Hoa Kỳ và Việt Nam. Thoạt tiên, nghị sĩ Hatfield và dân biểu Presler đề nghị lập các "văn phòng kỹ thuật" để giải quyết việc tìm kiếm người Mỹ mất tích ở Đông Dương. Gần đây, nghị sĩ McCain (1) và dân biểu Ridge đòi lập "văn phòng bảo vệ quyền lợi", một thứ phái bộ ngoại giao trá hình, để làm dễ dàng các cuộc thảo luận giữa hai nước. Di xa hơn, dân biểu Le Boutillier còn đòi Mỹ phải thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam ngay lập tức, đồng thời phải giải tỏa lệnh phong tỏa kinh tế và viện trợ cho Việt Nam. Quyết định ngày 3 tháng 8 vừa qua của Hà Nội ngưng cộng tác với Hoa Kỳ trong việc tìm kiếm các quân nhân mất tích đã tát một gáo nước lạnh vào các cổ găng kè trên.

II. Triển vọng bang giao Mỹ Việt.

Vì đã tách hẳn vấn đề nhân đạo ra một bên, lý do duy nhất mà chính phủ Mỹ bấu víu vào để chống áp lực đòi bình thường hóa bang giao với Việt Nam là vấn đề Cam Bốt. Chính phủ Mỹ lập

luận rằng có lập ngoại giao và phong tỏa kinh tế là biện pháp cần thiết để hỗ trợ cho Hiệp Hội các Quốc Gia Đông Nam Á làm áp lực với Hà Nội đòi họ rút quân ra khỏi Cam Bốt. Nay biện pháp đó đang có kết quả và Việt Nam đã bắt đầu phải rút quân, bắt cứ một cử chỉ nào trong lúc này, kể cả việc lập một "văn phòng kỹ thuật" hay "văn phòng bảo vệ quyền lợi", đều có thể tạo ra sự hiểu lầm, khuyến khích thái độ cứng rắn của Hà Nội, đồng thời gây chia rẽ giữa Hoa Kỳ và các quốc gia Đông Nam Á. Như vậy, hành pháp Hoa Kỳ không chống đối việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam mà chỉ chống việc đó trong lúc này mà thôi. Phân tích kỹ lưỡng nói của hành pháp, ta thấy họ chỉ nói vấn đề bình thường hóa quan hệ ngoại giao Việt-Mỹ phải được đặt "trong khuôn khổ" một giải pháp chính trị ôn hòa cho Cam Bốt, chứ không nói "sau khi" vấn đề Cam Bốt được giải quyết ôn hòa.

Đối với vấn đề Cam Bốt, Mỹ cũng như các quốc gia Đông Nam Á chỉ quan tâm đến hai điều: Việt Nam rút quân ra khỏi Cam Bốt và Khmer Đỏ không trở lại nắm quyền tại xứ này. Cả hai đòi hỏi này đều đang ở trên đường giải quyết. Việt Nam đã rút một phần quân đội và cả Bộ chỉ huy ra khỏi Cam Bốt. Tất cả các phe lâm chiến ở Cam Bốt lần đầu tiên đã ngồi lại nói chuyện với nhau hồi cuối tháng 7 vừa qua tại Bogor và Jakarta. Tuy chiến tranh ở Cam Bốt có thể còn lâu mới chấm dứt thực sự, các tranh chấp giữa các phe nhóm sẽ tiếp tục, nhưng một số điểm căn bản làm khung cho một giải pháp chính trị ở Cam Bốt đã được thỏa thuận: Việt Nam thỏa thuận rút quân, các phe nhóm Cam Bốt đồng ý lập một "chính quyền chuyên tiếp" bón thành phần do Sihanouk lãnh đạo để tổ chức tổng tuyển cử bầu một chính phủ mới cho Cam Bốt. Điều quan trọng là chính các siêu cường liên hệ cũng đã đạt được một số thỏa thuận căn bản: Nga bằng lòng nói chuyện với Tàu về vấn đề Việt Nam. Tàu bằng lòng nguyên tắc không để cho Khmer Đỏ trở lại nắm quyền và không chống sự hiện diện của Nga ở Cam Ranh. Mỹ và Nga đã đi vào một giai đoạn hòa hoãn thực sự bắt nguồn từ những cải tổ căn bản trong nội bộ của Nga (dân chủ hóa chính trị, cải cách kinh tế, cắt giảm ngân sách quốc phòng, sửa đổi học thuyết quân sự và tổ chức quân đội hướng về mục tiêu phòng thủ hơn là tấn công) và khuynh hướng giải quyết hay kiềm chế các tranh chấp địa phương (vấn đề A Phú Hỗn, Angola, Cam Bốt). Chiều hướng đổi mới trong chính sách đối nội cũng như đổi ngoại của Việt Nam để thoát tình trạng cô lập ngoại giao, nghèo đói kinh tế, và băng hoại xã hội phải được đặt trong khuôn khổ các thay đổi

căn bản trong tương quan giữa các siêu cường cùng chiêu hướng cài tỏ kinh tế và chính trị trong thế giới cộng sản bắt nguồn từ sự thức tỉnh của các nhà cầm quyền cộng sản trước sự thất bại của mô thức Mác-Lê. Nhìn như vậy, ta sẽ thấy rằng Hà Nội sẽ khó cưỡng lại áp lực rút quân ra khỏi Cam Bốt và chấp nhận sự suy yếu hay sụp đổ của chính quyền Heng Samrin. Một khi vấn đề Cam Bốt được giải quyết xong hay được giải quyết trên nguyên tắc, chướng ngại vật cuối cùng trong việc bình thường hóa bang giao Mỹ-Việt sẽ không còn nữa.

Sự phân tích trên cho ta thấy triển vọng bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa Hoa Thịnh Dốn và Hà Nội tùy thuộc vào những yếu tố vượt khỏi tầm kiểm soát của cộng đồng người Việt. ty nạn hay những yếu tố mà hiện nay chúng ta ít có khả năng ảnh hưởng, trừ khi những đòi hỏi của chúng ta được người Mỹ cho là chính đáng, nghĩa là phù hợp với quyền lợi chính trị và giá trị xã hội của họ (như đòi thả tù nhân chính trị, đoàn tụ gia đình, bảo vệ nhân quyền, v...v...). Vì hiện thiếu sức mạnh chính trị để ảnh hưởng đến chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ, trong trường hợp này chúng ta chỉ có thể làm điều mà người Mỹ thường nói là "chuẩn bị đối phó với tình trạng tồi tệ nhất và hy vọng gặp được một tình trạng thuận lợi nhất" (prepare for the worst and hope for the best).

Trong ba loại giải pháp đề nghị cải thiện quan hệ Mỹ-Việt do các dân biểu và nghị sĩ Hoa Kỳ đưa ra, giải pháp lập các "văn phòng kỹ thuật" đã bị các biến chuyển làm cho lỗi thời. Còn lại giải pháp lập "văn phòng bảo vệ quyền lợi" ngay lúc này và "bình thường hóa quan hệ ngoại giao" trong khuôn khổ một giải pháp chính trị ôn hòa cho vấn đề Cam Bốt. Việc lập "văn phòng bảo vệ quyền lợi" sẽ làm tăng uy tín ngoại giao cho Hà Nội và đẩy mạnh tiến trình bình thường hóa quan hệ ngoại giao. Việc bình thường hóa bang giao giữa Hoa Kỳ và Việt Nam sẽ giúp cho chính quyền Hà Nội ra khỏi được tình trạng cô lập ngoại giao và kinh tế. Nhưng nó không nhất thiết làm cho mối liên hệ giữa hai quốc gia trở nên thâm thiết hơn hay giảm thiểu các tranh chấp giữa các quốc gia đó. Hoa Kỳ và Cuba đã trao đổi văn phòng bảo vệ quyền lợi từ năm 1977, sự kiện này đâu có chấm dứt được mối thù nghịch giữa hai quốc gia đó. Hoa Kỳ và Nicaragua có trao đổi sứ quán, sự kiện này đâu có ngăn cản Hoa Kỳ không giúp đỡ các kháng chiến quân Nicaragua và chỉ trích các hành vi xâm phạm nhân quyền của chính phủ Sandinista. Bình thường hóa bang giao Mỹ-Việt cũng không có nghĩa là Hoa Kỳ sẽ viện trợ đắt cho Việt Nam làm cho chính quyền Hà

Nội mạnh hằn lèn và các khó khăn kinh tế của họ được giải quyết. Mặc dù người ta nói đến sự hiện diện hải quân của Nga ở Cam Ranh và nhu cầu phải loại bỏ sự hiện diện ấy, mặc dù người ta nói nhiều đến "kỷ nguyên Thái Bình Dương", nghĩa là đến tầm quan trọng của vùng này (trong đó có cả Việt Nam), sự thật là ngày nay, đối với Hoa Kỳ, Việt Nam không còn được coi là một vị trí chiến lược sinh tử nữa. Hoa Kỳ có thể bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam, có thể hủy bỏ các biện pháp phong tỏa kinh tế, nhưng không nhất thiết sẽ đặc biệt thân thiện với Việt Nam hay viện trợ đắt cho Việt Nam, vì không những Việt Nam không còn quan trọng đối với Hoa Kỳ mà Hoa Kỳ cũng không muốn viện trợ đắt cho ai nữa. Việc buôn bán với Việt Nam lại tùy thuộc về số ngoại tệ sở hữu của Việt Nam mà Việt Nam thì khan hiếm ngoại tệ. Ngay cả việc đầu tư, chưa chắc tư bản Mỹ hay Nhật đã đầu tư vào Việt Nam nếu Việt Nam không chịu mở rộng cửa và dành cho họ nhiều tự do và lợi lộc trong việc đầu tư trực tiếp. Hơn nữa, quyết định mở rộng cho đầu tư ngoại quốc sẽ có những ảnh hưởng khó lường về phương diện xã hội và chính trị mà các chế độ độc tài thường e ngại.

III. Ảnh hưởng đối với cộng đồng Việt Nam.

Dối với cộng đồng Việt Nam tỵ nạn tại Hoa Kỳ, việc bình thường hóa bang giao giữa Hoa Kỳ và Việt Nam sẽ đặt ra một số vấn đề, nhưng không phải là "ngày tận thế". Hà Nội đã đạt được sứ quán ở Pháp, Úc và Gia Nã Đại mà họ đầu có lần lượt được cộng đồng người Việt tỵ nạn ở các quốc gia đó?

Một khi đạt được "văn phòng bảo vệ quyền lợi" hay sứ quán tại Hoa Kỳ, chính quyền Hà Nội sẽ có một căn cứ tại chỗ để vận động với chính phủ cũng như Quốc hội Hoa Kỳ, họ sẽ lôi kéo được một số thành phần tỵ nạn di theo họ và phát triển các tổ chức Việt kiều thân cộng. Họ có thể tìm cách xâm nhập, mua chuộc, bôi xấu và gây chia rẽ giữa các thành phần chống cộng. Các trao đổi văn hóa, giáo dục và kinh tế giữa hai nước sẽ gia tăng. Điều này giúp chính quyền cộng sản Việt Nam cơ hội tuyên truyền và phổ biến lập trường của họ, đặc biệt là trong chính giới và báo giới Hoa Kỳ, trong các trường đại học và trung tâm nghiên cứu cũng như trong giới sinh viên và chuyên viên trẻ Việt Nam đang sống tại Hoa Kỳ. Tuy nhiên, sự trao đổi này không phải là lúc nào cũng hoàn toàn thuận lợi cho chính quyền Hà Nội, bởi vì họ sẽ phải đương đầu với sự chất vấn, phê bình và chỉ trích thẳng thừng chỉ có thể xảy →

⇒ Các biến chuyển quốc tế...

ra ở trong một khung cảnh chính trị dân chủ. Hơn nữa, dù bị kiểm soát đến đâu, những người được họ gửi ra ngoại quốc chắc chắn sẽ phải mở mắt ra trước những sự thật quốc tế. Những điều hiện đang xảy ra tại các quốc gia cộng sản Đông Âu và Trung Hoa sẽ đặt ra những nghi vấn căn bản về sự hữu dụng của khuôn thước Mác-Lê trong một thế giới hoàn toàn đổi mới. Nhiều người cho rằng chính quyền Hà Nội phải thay đổi chính sách đối nội cũng như đối ngoại vì những khó khăn kinh tế. Quả thật, Việt Nam dưới chính quyền cộng sản hiện đang ở vực thẳm của bế tắc kinh tế. Nhưng quan trọng hơn, khó khăn kinh tế đó chỉ là dấu hiệu bên ngoài của một cuộc khủng hoảng sâu xa hơn: cuộc khủng hoảng ý thức hệ. Ý thức hệ Mác-Lê biện minh cho sự chính thống của các chính quyền cộng sản, nhưng người cộng sản hiện nay đã bắt đầu ngờ vực các tín điều căn bản của chủ thuyết ấy. Trong thế giới thứ ba, trong đó có cả Việt Nam, nếu trước kia người ta còn lập luận được rằng chủ nghĩa Mac-Lê là con đường hữu hiệu nhất giúp các thuộc địa giành lại độc lập và thoát khỏi sự chi phối của các quốc gia tư bản, thì ngày nay người ta đã thấy rõ ràng chủ thuyết ấy hoàn toàn thất bại trong việc đáp ứng các nguyên vong căn bản của con người là no ấm, tự do và tiến bộ. Hiểu như vậy, chúng ta sẽ thấy rằng sự hiện diện của một phái bộ ngoại giao Hà Nội tại Hoa Kỳ, tuy ngoài ý muốn của chúng ta, nhưng không nhất thiết đây chúng ta vào một hoàn cảnh thất lợi. Những điều chúng ta mong muốn cho chúng ta, cho đồng bào chúng ta và cho con cháu chúng ta là những mong muốn chính đáng và phù hợp với chiều hướng của lịch sử. Trong cuộc tranh đấu chính đáng đó, chúng ta không thể thất bại.

Một khi Hà Nội đạt được sứ quán ở Hoa Thịnh Đốn và các tòa lãnh sự ở các thành phố lớn, mặt trận chống cộng sẽ được mở ra cùng khắp và sẽ phức tạp hơn. Cuộc tranh đấu giữa những người Việt Nam còn tha thiết với giáo điều cộng sản và những người Việt Nam không cộng sản sẽ xảy ra dưới nhiều hình thức, trong nhiều lãnh vực (quân sự, kinh tế, văn hóa, chính trị và ngoại giao). Không thể chú trọng đến một lãnh vực này mà loại bỏ một lãnh vực kia. Muốn có kết quả, những hình thức đấu tranh đó phải được phối hợp nhịp nhàng và hỗ trợ lẫn nhau. Hơn nữa, ta phải biết rõ rằng có những môi trường tranh đấu thuận lợi cho biện pháp vũ trang, có những môi trường tranh đấu chỉ thuận lợi cho biện pháp chính trị và ngoại giao. Lần lòn hai môi trường đó, ta sẽ bị dồn vào cái thế quá khích của một lực lượng biên tế, nó khiến ta khó đạt được sự ủng hộ của các thế lực

chính trị quan trọng. Nhưng trước khi vận dụng được các ưu điểm của chúng ta về phương diện chính nghĩa, chúng ta phải tìm cách sửa chữa các nhược điểm có hưu của chúng ta. Chúng ta phải tránh chụp mũ lẫn nhau một cách vô trách nhiệm, chúng ta phải phân công nhiệm vụ, phối hợp hành động và nhất là phải tạo được một cuộc đối thoại thẳng thắn và xây dựng giữa những khuynh hướng chống cộng nhằm đạt được một sự đồng thuận căn bản về mục tiêu cũng như phương thức tranh đấu để chính nghĩa mà chúng ta có khởi bì hao, để các nguyên vong chính đáng của chúng ta cho dân tộc chóng được thực hiện.

Nhìn một cách tiêu cực, triển vọng bình thường hóa quan hệ ngoại giao Mỹ-Việt là một điều nguy hiểm cho cộng đồng người Việt tỵ nạn. Nhưng nhìn một cách tích cực, nó lại là một thách đố buộc chúng ta phải xét lại, sửa sai để thích ứng cuộc tranh đấu của chúng ta với hoàn cảnh mới.

Nguyễn Mạnh Hùng

(1) Nghị sĩ McCain là con trai đỡ đẻ McCain từng làm tư lệnh lực lượng Mỹ tại Thái Bình Dương. Trong chiến tranh Việt Nam, nghị sĩ McCain là một phi công. Ông bị bắn rơi tại Bắc Việt và bị bắt làm tù binh. McCain được trả tự do sau hiệp định Paris và được tôn vinh như một anh hùng của Hoa Kỳ vì thái độ dũng cảm trong thời gian bị cầm tù. McCain bị tra tấn và bị đánh què chén. Đầu vây McCain đã đưa một dự luật có chiều hướng hòa dịu như đã nói ở trên.

Trong cuộc điều trần về dự luật này, các viên chức đại diện cho bộ ngoại giao Mỹ đã phát biểu lập trường của họ là nên tiếp tục cỗ lập chính quyền cộng sản Việt Nam cho tới khi nào Hà Nội hoàn toàn rút quân khỏi Cam-Bốt và không còn là một đe dọa cho an ninh của các nước trong vùng.

Bộ ngoại giao Hà Nội đã tỏ ra tức giận trước những phát biểu này và cho đó là thái độ thù nghịch của chính phủ Hoa Kỳ. Hà Nội đã trả đũa bằng cách ngừng thi hành thỏa ước về việc ra đi của những người cựu tù cải tạo thuộc chính thể Việt Nam Cộng Hòa, cũng như thỏa ước về sự tìm kiếm hài cốt của những người Mỹ mất tích trong thời chiến. Hà Nội đã chứng tỏ sự thiếu hiểu biết hoàn toàn về lề lối sinh hoạt chính trị tại Hoa Kỳ.

Nghị sĩ McCain rất thất vọng về thái độ áu trĩ của bộ ngoại giao Hà Nội, và ông cho biết đã chấm dứt mọi cố gắng trong chiều hướng thuận lợi cho việc thiết lập quan hệ ngoại giao với Hà Nội. Nếu người ta ý thức rằng Hà Nội đang rất muốn bang giao với Mỹ, người ta có thể đo lường được phần nào sự ngớ ngẩn của Nguyễn Cơ Thạch.

(Chú thích của Thông Luận)

Lại Thêm Một Nghị Quyết

Đoàn Cơ

Nghị quyết số 16/NQ.TƯ của bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam có thể là một cỗ găng để trả lời những chất vấn của phe đối lập sau khi luật đầu tư được ban hành: tại sao ngay trên đất nước Việt Nam người Việt lại không có quyền lập xí nghiệp như người ngoại quốc.

Nhưng nó cũng giống như mọi nghị quyết từ vài năm gần đây ở chỗ nó chỉ đặt ưu tư vào vấn đề kinh tế. Ban lãnh đạo cộng sản vẫn khẳng khái cho rằng tình hình trầm trọng hiện nay của đất nước chỉ có tính kinh tế và do đó có thể giải quyết bằng những biện pháp thuần túy kinh tế.

Nghị quyết một lần nữa xác nhận "những sai lầm trong việc tập thể hóa sản xuất", do "những quan điểm không đúng về các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh" đưa đến tình trạng "chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất thấp".

Sau khi tái xác nhận vai trò chỉ đạo của kinh tế quốc doanh, nghị quyết nhận định sự hiện diện của các hoạt động kinh tế khác: kinh tế gia đình, xí nghiệp công tư hợp doanh và xí nghiệp tư doanh.

Xí nghiệp công tư hợp doanh (gọi tắt là CTHD) và vẫn được dân chúng phiên dịch một cách hài hước là Cửa Tôi Họ Giutzt là một loại xí nghiệp trước đây của tư sản miền Nam, sau đó trong giai đoạn chuyển tiếp cần có sự hợp tác của những người điêu hành cũ được gọi là công tư hợp doanh. Trong rất nhiều trường hợp, không hề có hợp doanh vì các chủ nhân đi tù trong chiến dịch "đánh tư sản" do chính Nguyễn Văn Linh đặt tên và lãnh đạo. Loại xí nghiệp này đã hoàn toàn biến mất và chắc chắn sẽ không bao giờ xuất hiện nữa. Sự đổi mới thực sự nằm trong những qui định về kinh tế gia đình và xí nghiệp tư doanh.

Kinh tế gia đình được định nghĩa như một hoạt động của các công nhân viên các cơ quan và xí nghiệp nhà nước làm thêm ngoài giờ làm việc chính thức, những người ngoài tuổi lao động, cùng với gia đình làm công cho các xí nghiệp cơ quan nhà nước. Loại hoạt động kinh tế này được miễn một số thuế và không bị giới hạn về tầm vóc. Quả là một sự khôi hài không lồ: không bị giới hạn tầm vóc, nhưng lại bị giới hạn trong khuôn khổ gia đình. Nhà Nước đã chính thức hóa việc các công nhân, viên chức bỏ sở về nhà làm riêng kiếm ăn vì đồng lương rẻ mạt. Sự kiện nhiều phó giám đốc, trưởng phòng, phó phòng và cả sĩ quan về nhà may, thêu, làm lốp xe v...v... đã rát lan tràn.

Xí nghiệp tư doanh là một điều thực sự hoàn toàn mới.

Các xí nghiệp tư doanh không bị giới hạn về tầm vóc và hoạt động, với điều kiện là phải "góp phần sản xuất xây dựng ích nước lợi nhà" và phải do vốn của các nhà tư sản dân tộc. Nghị quyết không định nghĩa thế nào là "ich nước lợi nhà". Rõ ràng là đang ta vẫn tiếp tục làm kinh tế như làm thơ. Có lẽ ảnh hưởng của thời nhà thơ Tô Hữu làm phó thủ tướng đặc trách kinh tế vẫn còn chưa hết. Những người có kinh nghiệm tiếp xúc với nhà nước cộng sản không có khó khăn nào để giải thích thế nào là ích nước lợi nhà: xí nghiệp nào còn đang hình thành và chưa có lời, do đó không gởi lên sự thèm muốn của nhà nước chắc chắn được coi là ích nước lợi nhà, còn xí nghiệp nào thóm, có lời thì bị coi là hại nước hại nhà và sẽ bị nhà nước tịch thu. Nghị quyết không đả động đến việc nhìn nhận quyền tư hữu! Đảng vẫn rình mò để cướp giựt.

Trái lại danh từ "tư sản dân tộc" lần này lại được định nghĩa một cách chính xác. Nghị quyết định nghĩa tư sản dân tộc là những tư sản thành viên của Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam. Cách định nghĩa này gợi ra cho giới hiếu biết chế độ hai nhân định.

Một là, nếu một nhà tư sản dân tộc, bỗng nhiên rút khỏi hay bị khai trừ khỏi Mặt Trận Tổ Quốc, xí nghiệp của đương sự tức khắc bị tịch thu.

Hai là, nhà nước vừa đưa thêm một biện pháp phân biệt đối xử mới. Ngoài sự phân biệt đối xử về chính trị được qui định qua điều 4 của hiến pháp, theo đó thì đảng cộng sản là lực lượng duy nhất lãnh đạo Nhà Nước, lãnh đạo xã hội, có nghĩa là chỉ có người cộng sản được tham gia vào việc nước. Ngày nay lại chỉ có người cộng sản được quyền kinh doanh làm giàu.

Mặt Trận Tổ Quốc trên nguyên tắc là tổ chức qui tụ đảng cộng sản và một số đảng phái "yêu nước" khác nhưng trên thực tế chỉ là một công cụ của đảng cộng sản và do Ủy Ban Dân Vận và Mặt Trận của Trung Ương Đảng lãnh đạo. Các tổ chức chạy cờ như đảng Dân Chủ, đảng Xã Hội, v...v... gồm các đảng viên cộng sản hợp lại cho có hình thức để làm đồ trang sức cho chế độ. Họ họp khi nhận được chỉ thị của Ủy Ban Dân Vận và Mặt Trận ra lệnh họp.

Nguyễn Xiển (tổng thư ký đảng Dân Chủ) và Nghiêm Xuân Yêm thường xuyên tuyên bố trung thành với đảng. Chữ đảng viết cộc lốc như vậy có nghĩa là đảng cộng sản chứ không phải là đảng mà các đương sự được chỉ định đứng đầu.

Chế độ hy vọng biện pháp tư doanh mới này, sẽ làm xuất hiện một số vàng và đô-la mới: đó là số của cải của các cán bộ ăn hối lộ và móc ngoặc, đã làm giàu trong nhiều năm qua. Tuy nhiên những người này không ngày thơ đến nỗi đê bị lộ diện như vậy.

(xem tiếp trang 15)

Đói: trách nhiệm về ai?

Trong khi một số báo chí Việt ngữ chống cộng tại hải ngoại cho rằng chính quyền cộng sản thời phong nan đói (có người còn cho là chuyện bịa đặt) để hòng bòn rút ngoại tệ qua các viện trợ nhân đạo, thì chính quyền cộng sản cũng cố gắng hết sức để ấm nhèm nạn đói vừa xảy ra một cách trầm trọng trong các tháng tư, năm và sáu vừa qua.

Các tổ chức ngoại vi thân cộng tại Paris được đại sứ Hà Văn Lâu chỉ thị "đừng làm to chuyện" về nạn đói, vì như vậy rất xấu mặt chế độ, có hại cho hy vọng lôi kéo đầu tư ngoại quốc vào Việt Nam.

Tờ Đoàn Kết, cơ quan ngôn luận của "Hội người Việt Nam tại Pháp" - tổ chức ngoại vi lâu đời nhất và lớn nhất của cộng sản - cho biết khi họ hỏi báo Nhân Dân về số người bị đói, họ đã được trả lời là con số đó không thể tiết lộ.

Tuy nhiên những tin tức ở bên nhà cho biết đã có rất nhiều người chết đói. Nhưng chính quyền cộng sản dùng mọi cách để che đậy. Hiện nay mặc dù mùa gặt đã xong, vẫn có những người tiếp tục chết do hậu quả của sự thiếu dinh dưỡng trong những tháng đói.

Có lẽ phải chờ nhiều năm nữa người ta mới biết chính xác được số nạn nhân. Một điều chắc chắn là một nửa dân số trong 19 tỉnh miền Bắc và tỉnh Bình Tri Thiên đã bị đói gay gắt. Nhưng những tỉnh này chiếm quá phân nửa tổng số 65 triệu dân tại Việt Nam. Con số này do Trung Ương hội nông dân tiết lộ và được đăng trên tờ Quân Đội Nhân Dân ngày 24-5-88. Nguồn tin quốc nội cho biết ban biên tập tờ QDND đã bị kiểm điểm về việc đăng bản tin này.

Nhưng một thảm trạng khủng khiếp như trên không thể nào dấu được, nên các chi tiết càng ngày càng được phát lộ.

Trước tình trạng đó, Trung Ương đảng đã đõi một cách thô bỉ cho các tỉnh là báo cáo lão. Tỉnh bộ Thanh Hóa bị buộc tội nặng nề nhất. Các báo chí cộng sản trong tháng 7 đồng loạt đăng một bài của tác giả Phùng Thanh Vân mô tả tình trạng thảm họa tại Thanh Hóa vào tháng tư năm 1988. Qua bài báo đó, ta thấy tất cả nhân dân Thanh Hóa đều đói chứ không phải chỉ có 50% như báo cáo của Trung Ương hội Nông dân.

Trong một gia đình bốn con chỉ còn lại một bé gái đói lả. Một đứa em đã đem bán. Cha mẹ đang dẫn hai đứa khác đi bán chưa về.

Tai trường Cao đẳng Sư Phạm, 600 sinh viên và 100 nhân viên đã bị đuổi đi tự kiếm ăn. Chỉ còn 400 người được nuôi sống dở chết dở với một khối lượng lương thực bằng 1/4 mức tối thiểu. Ông hiệu trưởng cho biết nhà trường đã phải vay tiền để làm một việc mà ký giả Phùng Thanh Vân xin phép được dấu (chú thích của Thông Luận: phải hiểu là tiền để chôn cất những người chết đói).

Giáo sư Lê Thư Nhàn, tổ trưởng tổ tâm lý, cho biết ông chỉ có 100 gram gạo mỗi ngày, phải ăn cháo.

Đi thăm các nơi khác, ký giả Phùng Thanh Vân còn chứng kiến những cảnh đau lòng không kém.

Điều đáng chú ý là ký giả Phùng Thanh Vân (cũng là một nhà giáo) đã viết bài báo từ tháng tư, nhưng mãi đến tháng 7 mới được đăng. Và sở dĩ được đăng vì bài báo có đoạn lên án tinh bộ Thanh Hóa. Phùng Thanh Vân trích bài "Thanh Hóa được mùa" đăng trên báo Nông Nghiệp Việt Nam số 5 ra ngày 15-11-87 trong đó lãnh đạo tỉnh Thanh Hóa tuyên bố "Vụ mùa năm 87, tinh chúng tôi được mùa như chưa từng có". Sự kiện này được dùng để buộc tội tinh bộ Thanh Hóa "báo cáo lão và lừa dối công luận". Vì nếu vụ mùa 87, gặt vào tháng 12-87, được mùa thật thì phải đủ lương thực cho đến tháng 6-88 lúc gặt vụ kế tiếp.

Cách khai thác bài báo của Phùng Thanh Vân nói lên trước tiên thái độ thô bỉ của Trung Ương Đảng.

1. Trước hết vào tháng 11-87, Thanh Hóa được mùa hay không là một sự thực hiển nhiên, chỉ cần nhìn các cánh đồng thì đủ biết. Nếu Trung Ương không hay biết gì cả mà chỉ dựa vào lời tuyên bố của đảng bộ Thanh Hóa thì phải kết luận là Trung Ương mù, hoặc Trung Ương ngu. Vấn đề phải được đặt trong bối cảnh của nó: tinh bộ Thanh Hóa đã nói lão với sự thỏa thuận (và có lẽ theo mệnh lệnh) của Trung Ương, chứ không thè nào nói lão Trung Ương một cách trắng trợn như vậy.

2. Tỉnh bộ Thanh Hóa bị buộc tội trong bối cảnh của một cuộc thanh toán nội bộ, chứ tội trạng cũng không nặng gì hơn các tỉnh khác. Sự kiện đánh phá và hạ bệ tinh bộ Thanh Hóa có thể nhận thấy qua hai sự việc: thứ nhất là chính bài của ký giả Phùng Thanh Vân viết từ tháng 4-88 nhưng mới được đem đăng vào tháng 7. Tại sao? Vì trước đó chưa có quyết định thanh trừ tinh bộ Thanh Hóa. Sự kiện thứ hai là bài "Cái đêm hôm ấy đêm gì" của Phùng Gia Lộc tố cáo tinh bộ

Thanh Hóa. Bài báo này cũng được đăng rầm rộ để làm thịt ban lãnh đạo tỉnh Thanh Hóa vào hè 88. Nhưng nó nói về một sự kiện đã xảy ra năm 1983. Tại sao phải đợi 5 năm? Rõ ràng là báo chí cộng sản vẫn chỉ đóng vai trò cò đầu văn hóa, khen theo mệnh lệnh, chửi theo chỉ thị.

3. Buộc tội Thanh Hóa báo cáo lão, "một tội ác xấu xa, hại nhân dân, hại đảng" (sic). Vậy thì Trung Ương đảng nghĩ sao về tờ Nhân Dân số ra ngày 1-6-88, trong một bài nói về hội nghị các cấp lãnh đạo kinh tế các tỉnh miền Bắc và Hà Nội, rêu rao "thế mạnh" của các tỉnh miền Bắc giữa lúc nạn đói đang đạt tới mức khốc liệt nhất. Tỉnh bô Thanh Hóa nói lão là có tội với nhân dân, còn tờ Nhân Dân, cơ quan trung ương của đảng CSVN nói lão thì có tội với ai? (xem Thông Luận số đặc biệt về nạn đói). Nên nhắc lại là bài này nằm ngay bên cạnh và song song với bài "Những việc cần làm ngay" của Nguyễn Văn Linh.

Xin đặt một chút giới hạn cho sự lố bịch!

4. Sau cùng xin đặt một câu hỏi. Báo rằng vì Thanh Hóa báo cáo lão nên Trung Ương đảng không tiên liệu được các biện pháp cần thiết để đương đầu với nạn đói, thì nói thế nào về 18 tỉnh còn lại tại miền Bắc? Các tỉnh này không báo cáo lão (vì Trung Ương đảng chỉ tố cáo một mình tỉnh bô Thanh Hóa) thế tại sao vẫn bị đói gay gắt không thua gì Thanh Hóa?

Thông Luận đã trình bày những nguyên nhân khách quan và chủ quan đưa tới một nạn đói mà mức độ và hậu quả chưa thể đo lường được. Những luận điệu quanh co chạy tội của tập đoàn Nguyễn Văn Linh chỉ chứng tỏ thêm một sự kiện: chế độ đã bối rối đến độ mất trí cho nền đã ăn nói một cách mè sảng.



Văn mất mùa

Mùa gặt tháng 6 vừa qua đã tạm chấm dứt nạn đói của những tháng 4, 5, và 6 vừa qua. Tuy nhiên, người tin từ bên nhà cho biết mùa gặt đã rất xấu, và thiếu hụt từ 20 đến 30% so với trung bình. Lẽ số lúa gặt được phải đủ ăn đến tháng 12 là mùa gặt tới, thì có lẽ chỉ đủ đến hết tháng 9. Đồng bào ta sẽ lai tiếp tục là nạn nhân của nạn đói kể từ tháng 10 nếu từ đây tới đó không có biện pháp gì ngăn ngừa.



Đồng bào Việt Nam tị nạn tại Thụy Sĩ cứu đói

Hai linh mục Phạm Minh Văn và Nguyễn Văn Sinh đại diện công giáo Việt Nam tại Thụy Sĩ, đã ra lời kêu gọi cứu trợ đồng bào bị đói tại miền Bắc Việt Nam. Lời kêu gọi có đoạn viết:

Thông Luận 8 - 09.88

"Nhà nước cộng sản Việt Nam đã công khai thú nhận về mức độ rộng lớn của nạn đói...

Tinh nghĩa đồng bào không cho phép chúng ta nhầm lẫn làm ngơ. Lòng bác ái thúc đẩy chúng ta chia sẻ miếng cơm manh áo với những người anh em cùng giòng máu đang lâm cảnh thiếu ăn một cách trầm trọng.

Chúng tôi đã tiếp xúc với hai cơ quan từ thiện Thụy Sĩ và Tây Đức để tìm phương thức cộng tác hữu hiệu cho việc cứu đói tại Việt Nam. Những khoản tiền do cộng đồng người Việt tị nạn gửi giúp sẽ được chuyển đến các cơ quan này để mua lương thực hoặc nhu yếu phẩm khác cho cuộc cứu đói. Việc phân phối các tặng phẩm sẽ được theo dõi và kiểm chứng trong khả năng chuyên môn của các tổ chức này.

Chúng tôi xin gửi đến quý anh chị em lời kêu gọi này và thúc dục anh chị em vì tình bác ái vì nghĩa đồng bào, rộng lòng cứu giúp những người hiện đang bị đói tại Việt Nam. Mỗi người hãy đóng góp tùy khả năng, tùy hoàn cảnh. Dũng ai nghĩ rằng phải có nhiều mới bỏ công đóng góp. Mỗi người một chút cộng lại chúng ta có thể góp sức xoa dịu phần nào tham cảnh do nạn đói gây ra."

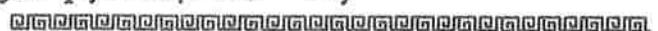
Được biết nhiều đồng bào đã hưởng ứng lời kêu gọi này.



Đồng bào Việt Nam tị nạn tại Tây Bá Linh cứu đói

Hai tổ chức Nhà Việt Nam và Hội Ái Hữu Việt Kiều tại Bá Linh ra thư ngỏ kêu gọi cứu đói. Thư ngỏ trước hết lên án gắt gao chính quyền cộng sản Việt Nam là thủ phạm của nạn đói và khẳng định "nếu chính quyền cộng sản không tự giải tán thì chúng ta phải kêu gọi sự nỗ lực toàn bộ của nhân dân Việt Nam từ Bắc chí Nam để tranh đấu buộc chính quyền này phải giải thể. Sự kêu gọi này có thể qua thư từ gửi cho bà con trong nước... Máu chảy ruột mềm, chúng ta không thể làm ngơ khi tấm triều đồng bào trong nước đang chết đói."

Ban tổ chức cũng nhấn mạnh: "Chúng ta giúp đỡ là giúp đỡ cho nạn nhân của cộng sản, điển hình là tấm triều đồng bào đang đói. Nhưng chúng ta không bao giờ đồng ý hoặc ủng hộ chính quyền cộng sản hiện nay, một chính quyền không hợp lòng dân. Đồng thời chúng ta cũng quan niệm là để giải quyết vấn đề nạn đói, chính quyền cộng sản Việt Nam phải từ chức toàn bộ. Quyết định một chính quyền mới là hoàn toàn do dân lựa chọn. Chỉ có dân Việt Nam đồng tâm hợp lực mới giải quyết được vấn đề này".



THỜI SỰ... TÙM TỨC... THỜI SỰ



Mùa hè hãi hùng cho các chế độ Mác xít.

Mùa hè 1988 có lẽ sẽ được nhớ tới như là mùa hè của những giải quyết đáng mừng. Trong cùng một ngày 8 tháng 8, Iran và Irak thỏa thuận ngừng bắn, Cuba và Nam Phi đồng ý rút quân khỏi Angola. Trong mùa hè này, Liên Xô đã thực sự bắt đầu cuộc triệt thoái khỏi Afghanistan, và chính quyền Cộng Sản Việt Nam cũng giảm quân, giải tán bộ chỉ huy đoàn quân viễn chinh tại Camp-Bốt. Cuộc thảo luận để tìm một giải pháp cho tình hình Camp-Bốt đã mở đầu với cuộc gặp gỡ tại Indonesia.

Nhưng mùa hè 88 trước hết là một cơn ác mộng cho các chế độ độc tài mác xít.

Mở đầu là thỏa ước triệt thoái quân đội Liên Xô khỏi Afghanistan, hứa hẹn cái chết chắc chắn cho chế độ cộng sản Kaboul. Sau đó, quân Liên Xô rút khỏi đâu, kháng chiến quân tràn quân tiến tới đó. Bắt đầu từ giữa tháng 7, thủ đô Kaboul bị pháo kích hàng ngày.

Tiếp theo đến chế độ cộng sản Việt Nam phải miễn cưỡng bắt đầu cuộc triệt thoái khỏi Camp-Bốt, bỏ rơi chế độ Heng Samrin và tham gia các cuộc hội nghị "bàn rượu" (cocktail party) tại Nam Dương. Mùa hè này cũng đã là bản án khe khắt nhất đối với chế độ: nạn đói đã lan tràn trên một qui mô rộng khắp các tỉnh miền Bắc làm chết hàng trăm ngàn người và biến chế độ thành kẻ thù không hòa giải được với đại khái nhân dân. Nhà nước cộng sản Việt Nam cũng đã thu nhận kiệt sức. Nguyễn Văn Linh tuyên bố trước quốc hội rằng chính quyền cộng sản hoàn toàn không còn một ngán khoản nào để có thể thực hiện một chính sách nào.

Trong tháng 7, chế độ cộng sản Miến Điện, sau 26 năm độc diension, đã bắt đầu sụp đổ. Các cuộc biểu tình dũng cảm của dân chúng trong suốt ba tháng 4, 5, 6 đã buộc tướng Ne Win phải từ chức, nhường chỗ cho tay đầu xỏ cảnh sát chống biểu tình Sein Lwin. Ba tuần sau, Sein Lwin cũng bị buộc phải từ chức. Maung Maung lên thay cũng không đổi được tình thế. Dân chúng Miến khẳng định đòi chấm dứt chế độ cộng sản, dẹp bỏ chủ nghĩa xã hội và thành lập một chế độ dân chủ thân tây phương.

Sang tháng 8 đến lượt Cuba phải chấp nhận rút quân khỏi Angola, để mặc chế độ Mác xít Luanda cho UNITA công phá. Chế độ Mác xít Luanda chỉ còn trông đợi ở... Mỹ để thỏa hiệp với UNITA mong tránh sự sụp đổ chắc chắn.

Cũng trong tháng 8, chế độ Jaruzelski tại Ba Lan lại phải khổn khổ với sự tái sinh của công đoàn Solidarnosc. Jaruzelski còn có thể dẹp

được các cuộc biểu tình một lần nữa nhưng chế độ sẽ bị tổn thương nặng và lần sau kết quả cuộc đọ sức sẽ rất khác. Ba Lan cũng đang bị áp lực của Hoa Kỳ đòi chính thức hóa công đoàn Solidarnosc. Viện tướng kính đen khó có thể lì lợm mãi mãi, khi mà số nợ của Ba Lan đã lên quá 40 tỷ đô la và mỗi năm phải nợ thêm ít nhất là hai tỷ đô la nữa.

Tình hình Tiệp khắc cũng bắt đầu xáo động. Cuộc tưởng niệm 20 năm ngày xe tăng Liên Xô tràn vào đánh chiếm thủ đô Prague đã là khởi điểm cho một cuộc đấu tranh, tuy không đột và bạo động, nhưng cũng vô cùng mãnh liệt. Liên Xô coi tình hình Tiệp khắc là rất đáng lo ngại.

Ngay cả chế độ Mác xít thân Mỹ Nam Tư cũng không tránh khỏi bị cháy da vì mùa hè rực lửa 88. Cả nước hoàn toàn tê liệt, không còn một hoạt động nào cả. Còn tệ hơn đinh công, đây là một thái độ nghỉ chơi với chế độ. Trung bình, Hoa Kỳ phái bom vào gần một tỷ đô la mỗi tháng để cứu sống chế độ Mác Xít này. Một cảnh oái oăm của thời đại.

Cuối cùng ngay đất thánh của chủ nghĩa xã hội là Liên Xô cũng chối với trước những đấu tranh đòi ly khai của các nước cộng hòa thành viên Arménie, Lituanie, Estonie, Lettonie. Các cuộc biểu tình rầm rộ đã quy tụ hàng trăm ngàn người và có vẻ chỉ là những dấu hiệu đầu tiên của một giai đoạn đầy sóng gió mới của Liên Xô.

Ngược lại, các chế độ độc tài cực hữu có vẻ được yên thân trong mùa hè này. Haiti, Chili, Bolivie và Paraguay đều không bị một cuộc chống đối nào đáng kể cả. Có lẽ hè năm tới?



Thảm trạng thuyền nhân

Dự luận tây phương vô cùng xúc động khi được tin 52 người Việt Nam vượt biển được ngư phủ Phi Luật Tân cứu vớt sau khi lệnh đèn 37 ngày trên biển cả và sống sót nhờ ăn thịt người. Chiếc tàu 11 thước rời Bến Tre với 110 người đã hết lương thực sau 9 ngày. Ngày thứ 14 có người chết đói đầu tiên, ngày thứ 19 gặp chiếc tàu chiến Dubuque của Mỹ cho thực phẩm nhưng không cứu vớt. Ngày thứ 28, thực phẩm này cũng đã hết từ lâu, những người còn sống sót quyết định nhận nước mót người đàn ông 30 tuổi sắp chết đói ăn thịt. Rồi những ngày sau đến phiên một thiếu nữ 22 tuổi và một em bé 11 tuổi.

Hải quân Mỹ đã mở cuộc điều tra về vụ chiến hạm Dubuque đã không cứu vớt những người vượt biển trên chiếc tàu xấu số này. Thảm cảnh này đã đặt lại cho lương tâm thế giới vấn đề cứu vớt thuyền nhân bởi các tàu lớn: biết bao người đã thiệt mạng vì không được cứu vớt. Các tàu buôn

TIN TỨC..THÔNG SỰ..TIN TỨC

thường tránh xa những khu vực có người vượt biển để khỏi gặp ván nan cứu hay không cứu: cứu thì không biết có tìm được quốc gia tiếp đón không, lại quá tốn kém vì mất thời giờ, không cứu thì lương tâm cắn rứt vì không tôn trọng luật biển là phải cứu người ngộ nạn.

Tuy vậy cũng có những ngoại lệ, bằng chứng là ngày 16-7-88, tàu Osaka-Bay đã vớt 62 người ngoài khơi Mã Lai, do một phi công quân sự Mỹ khám phá.

Kiếp sống đày đọa của người lao động Việt Nam tại Liên Xô

Tuần báo "Thanh Niên" của chính quyền Hà Nội, trong số tuần lễ từ ngày 9-6-88, có dịch lại bài báo của ký giả Liên Xô Dich-xman đăng trên tuần báo "Sự thật Thanh niên" xuất bản tại Liên Xô về cuộc sống của người lao động Việt Nam tại Liên Xô.

Ông Dich-xman bất bình vì người lao động Việt Nam thường bị gọi bằng "mày" một cách khinh bỉ, và bị đối xử một cách trái phép. Trên nguyên tắc họ làm việc 8 giờ một ngày và phải khuân vác bằng tay chân 13,5 tấn gạch. Trên thực tế, họ thường phải làm 12 giờ một ngày vì yêu cầu, và theo lời một công nhân Việt Nam "tuy họ hứa cho nghỉ bù nhưng chẳng bao giờ giữ lời hứa cả". Họ không được tham dự vào các cuộc họp của xí nghiệp, và thường bị chỉ định phải làm việc cả cuối tuần. Họ ở chen chúc năm người một phòng, và bị xí nghiệp giữ hết giấy tờ nên không thể ra khỏi xí nghiệp nếu không có phép của ban lãnh đạo nhà máy.

Người lao động Việt Nam tại Liên Xô rất ràng buộc với nhau nên khi được nghỉ họ hay tìm đến thăm nhau. Họ lấy xe lửa từ sáng sớm nhưng tới cửa xí nghiệp nơi bạn họ cư trú và làm việc, họ phải đợi dưới trời rét băng giá vì người lao động Việt Nam chỉ được phép tiếp khách bắt đầu từ 11 giờ đến 23 giờ (có xí nghiệp cho tiếp khách từ 7 giờ tới 20 giờ).

Theo hợp đồng thì mỗi năm, người lao động Việt Nam được xét lại bậc thợ một lần, nhưng điều khoản này chẳng bao giờ được thực hiện cả. Một giám đốc xí nghiệp cho biết nếu cho người Việt Nam lên bậc thợ thì không có người thay thế. Cũng theo hợp đồng, người Việt Nam được nghỉ hai tuần mỗi năm, nhưng điều khoản này cũng không được tôn trọng.

Ông Dich-xman còn tỏ ra bất mãn vì trong chỉ thị cho những người có trách nhiệm quản lý người lao động Việt Nam chỉ thấy nói đến "đấu tranh ngăn chặn những hành động phạm pháp" mà không nói gì đến các hoạt động văn hóa thể thao

cả. Có lẽ người Liên Xô coi người lao động Việt Nam như tù chung? Câu hỏi không phải là quá đáng bởi vì theo cuộc điều tra của Dich-xman, tại một xí nghiệp ở Vladivostok, 1/3 công nhân là người Việt, còn 2/3 là tù cải tạo Liên Xô.

Cuộc sống của người lao động Việt Nam là như thế. I.V. Tanxtop giám đốc xí nghiệp chế tạo máy nông nghiệp An-tai đã nói với ông Dich-xman rằng "tôi nghĩ chúng ta chẳng có lợi lộc gì để đưa cuộc sống của người lao động VN lên truyền hình".

Nhưng ông Dich-xman lại cho rằng đối với người Việt Nam hiện nay, được đi lao động Liên Xô là một điều may mắn.

Chế độ Cộng sản Miến Điện sụp đổ.

Những cuộc biểu tình bạo động từ tháng 5/1978 đã buộc tướng Ne Win, nhà độc tài đứng đầu đảng Chương Trình Xã hội Miến và nhà nước Miến Điện từ 1962 phải từ chức. Người thay thế tướng Ne Win là tướng Sein Lwin, tư lệnh lực lượng cảnh sát chống biểu tình, đã thẳng tay đàn áp và giết trên 3000 người. Nhưng 18 ngày sau khi cầm quyền, vào ngày 12/8/1988, vài giờ sau khi hoang hoang tột bô một cách côn đồ "chúng ta sẽ đập tan bọn phản động và chúng sẽ phải quỳ xuống", Sein Lwin đã phải từ chức.

Người thay thế Sein Lwin là bộ trưởng tư pháp Maung Maung, một bộ hạ đặc lực của Ne Win ngay sau đó đã gặp sự chống đối càng ngày càng mãnh liệt. Trong hai ngày 21 và 22/8 hàng chục cuộc biểu tình bạo động đã xảy ra khắp nơi trên lãnh thổ Miến. Quan trọng nhất là cuộc biểu tình tại Mandalay, thành phố lớn thứ nhì của Miến, với gần một triệu người. Lực lượng cảnh sát chống biểu tình được trai ra khắp thủ đô Rangoon cũng đã không ngăn cản được 300.000 người xuống đường đập phá các cơ quan nhà nước và trụ sở đảng cầm quyền. Một cuộc biểu tình quy tụ 15.000 người đã được tổ chức ngay trước tòa Đại sứ Mỹ. Sự kiện này được giới quan sát xem như là dấu hiệu đòi thiết lập một chế độ dân chủ kiểu Tây phương.

Cuộc tranh đấu đòi bãi bỏ chế độ độc tài đang trị tại Miến Điện đã bắt đầu do các sinh viên phản nỗ trước cảnh nghèo đói của đất nước và tương lai của chính họ. Sau đó giới sư sãi đã tham gia. Bắt đầu từ tháng 8, các giới hành nghề tự do như bác sĩ, nghệ sĩ cũng nhập cuộc, sau cùng đến công nhân, viên chức nhà nước. Hiện nay hầu như cả nước Miến Điện đều vùng dậy. Sự sụp đổ của chế độ cộng sản Miến có thể chỉ là vấn đề của vài tháng.

THỜI SỰ... VĂN TỨC... THỜI SỰ

Đảng cộng sản Miền lấy tên là đảng Chương Trình Xã Hội, nắm chính quyền từ năm 1962 sau khi lật đổ Thủ Tướng U Nu, một trong những người sáng lập ra phong trào không liên kết. Từ đó đảng Chương Trình Xã Hội Miền đã lãnh đạo nước Miền một cách tàn bạo và độc đoán, biến Miền Điện thành một trong những nước nghèo đói nhất thế giới mặc dù có nhiều tài nguyên. Sự thất bại của chính quyền cộng sản Miền đã đưa đến nổi loạn vũ trang của các sắc tộc ít người phía bắc, và một tổ chức lấy tên là Đảng Cộng Sản Miền với khuynh hướng thân Bắc Kinh (trong khi đảng Chương trình Xã Hội là một đảng cộng sản thân Nga).

Kể từ vài năm nay, chính quyền Miền Điện tìm lối thoát bằng cách cởi mở về phương tây. Miền đã lấy những quyết định ngoại giao mạnh dạn như thiết lập quan hệ ngoại giao với Nam Triều Tiên và đoạn tuyệt với Bắc Triều Tiên. Những biện pháp cởi mở này, trái với hy vọng của chính quyền cộng sản Miền, đã chỉ làm cho sự sụp đổ của chế độ này trở thành mau chóng hơn.

Bài học Miền Điện có thể tóm tắt như sau: Một chế độ bắt lực thế nào cũng sụp đổ, cởi mở hay không cởi mở cũng chết. Nếu đóng kín thì chết theo cách đóng kín, còn nếu cởi mở thì chết theo lối cởi mở. Xin lưu ý quý vị lãnh đạo tại Hà Nội.



Hy vọng thoát vòng tù ngục

Tháng 7-1988, chính phủ Mỹ và chính quyền Cộng Sản Việt Nam đã thỏa thuận trên nguyên tắc để những cựu quân nhân và viên chức của Việt Nam Cộng Hòa rời Việt Nam sang định cư tại Mỹ. Thủ trưởng ngoại giao Mỹ Robert L. Funseth đã đọc tại Hà Nội ngày 15-7-88 một thông cáo chung Mỹ-Việt sau hai ngày họp. Phía Mỹ có đưa ra một danh sách 11.000 người và khoảng 40.000 thân nhân, còn Hà Nội nói đã bắt giam 500.000, trong đó có 100.000 sĩ quan QLVNCH.

Hai bên chưa đi đến thỏa hiệp rõ rệt về số người sẽ được đi và cần hội đủ những tiêu chuẩn nào để được ra đi, thì ngày 3-8-88, Hà Nội đã tuyên bố tạm hoãn chương trình này, cũng như chương trình tìm kiếm xác lính Mỹ tử trận tại Việt Nam. Ngoại trưởng Nguyễn Cơ Thạch nêu lý do là Mỹ không chịu thiết lập quan hệ ngoại giao với Hà Nội. Washington đã phản đối quyết định này, và nhắc lại thông cáo chung ký kết năm ngoái, theo đó thì hai bên thỏa thuận tách rời những vấn đề nhân đạo ra khỏi những vấn đề chính trị.

Dù sao thì hy vọng thoát vòng tù ngục của những cựu tù nhân chính trị vẫn nguyên vẹn, mặc

dù Hà Nội còn muốn dùng họ để mặc cả cho việc bang giao với Hoa Kỳ. Thật là trớ trêu khi phải dùng tới những thủ đoạn như vậy để cầu cạnh được quan hệ với một nước không thèm quan hệ với mình! Nhất là mới ngày nào nước đó còn là tên đế quốc đầu sỏ, là kẻ thù số một.



Tuyệt thực trong trại tị nạn Hồng Kông

3000 người tị nạn Việt Nam trong trại Hei Ling Chau ở Hồng Kông đã tuyệt thực trong ba ngày 3, 4 và 5 tháng 8-88 để phản đối chủ trương trao trả họ về Việt Nam. Cuộc tuyệt thực bắt đầu đúng vào ngày các viên chức Hồng Kông và Hà Nội họp bàn về các thủ tục trao trả những người tị nạn đến Hồng Kông sau ngày 15-5-88. Theo một quyết định mới của Hồng Kông, những người này chỉ được xem là tị nạn nếu chứng minh được mình bị bách hại vì lý do chính trị, tôn giáo, chủng tộc. Cao ủy tị nạn Liên Hiệp Quốc đã lưu ý để thủ tục phong ván thuyền nhân được hoàn chỉnh hơn. Tổ chức Ân Xá Quốc Tế, qua tiếng nói của phó tổng thư ký Larry Cox, cũng lo ngại là chính sách mới của Hồng Kông "có thể không bảo vệ quyền lợi của thuyền nhân".

Cuộc họp hai ngày tại Hà Nội về số phận các thuyền nhân bị khước từ quy chế tị nạn không đưa đến một kết quả cụ thể nào. Richard Clift, một cố vấn chính trị trong phái đoàn Hồng Kông tuyên bố hai bên "đồng ý phải có biện pháp để giảm làn sóng người ra đi, và Hà Nội sẵn sàng chấp nhận những người muốn trở về Việt Nam". Hai bên hẹn gặp lại kỳ họp khác.

Thủ tướng Anh, bà Margaret Thatcher, trong chuyến công du Úc Châu vừa qua, tuyên bố ngày 5-8-88 "gần đây các thuyền nhân đến đông quá nên Hồng Kông không thể tiếp tục đón tiếp họ", và "thuyền nhân không thể xem như đương nhiên được hưởng quyền tị nạn tại Hồng Kông".

Mặc dầu những đe dọa của chính sách mới ban hành từ 15-5, chỉ trong vòng một tháng rưỡi, tính đến cuối tháng 7, đã có thêm 7000 người Việt Nam vượt biển đến Hồng Kông, nâng tổng số người tị nạn tại đây lên hơn 23.000.



Sihanouk, "Ông hoàng thay đổi"

Đó chính là biệt hiệu mới mà ông hoàng Sihanouk tự gán cho mình khi nói đùa với báo chí đầu tháng 7 vừa qua.

Thay đổi gần đây nhất là ông "dứt khoát" tách ra khỏi Liên minh ba phe Khmer kháng chiến, vì

TIN TỨC - THÔNG SỰ - TIN TỨC

theo ông ta, đó chỉ là một bình phong cho phe Khmer đỏ là phe có thực lực quân sự mạnh nhất. Và ông kêu gọi thế giới cũng như các phe khmer khác liên kết với nhau để ngăn cản sự trở lại chính quyền của phe Khmer đỏ mà ông kết án "còn dã man hơn cả chế độ Hitler đã diệt chủng dân Do Thái". Kẻ thù quan trọng trước đây là chính quyền cộng sản Hà Nội đã trở thành thứ yếu, vì ông tin rằng với áp lực quốc tế cũng như các khó khăn nội bộ Hà Nội sẽ rút quân như đã hứa. Hun Sen, thủ tướng chính quyền do Hà Nội đỡ đầu, cũng trở thành "một người Khmer chân chính" dưới nhãn quan mới của Sihanouk.

Sihanouk là một nhân vật "không thể bỏ qua" (incontournable) trong một giải pháp cho Campuchia. Các cường quốc tây phương đã thấy rõ điều này. Đầu tháng 7, ngoại trưởng Mỹ George Schultz trao cho ông hoàng một bức thư ủng hộ của TT Reagan, và mời ông hoàng sang Washington vào mùa thu sắp tới. Giữa tháng 7, ngoại trưởng Pháp Roland Dumas tiếp Sihanouk tại Paris. Trong kỳ họp ở Bogor cuối tháng 7 vừa qua, Sihanouk đã không tham dự để chứng tỏ không muốn dính líu gì tới phe Khmer đỏ, nhưng đã gặp tất cả các nhân vật trọng yếu tại thủ đô Djakarta. Đầu tháng 8, bà thủ tướng Anh Margaret Thatcher trên đường công du Úc Châu đã ghé thăm trại tị nạn Site B, và được ông hoàng tiếp trong vòng 6 giờ trong trại này. Ngay sau đó Sihanouk đi Tokyo gặp thủ tướng Nhật Takeshita, và được Nhật đề nghị huấn luyện chuyên viên để tái thiết quốc gia.

Hội nghị Liên Minh Thế Giới Chống Cộng.

Liên minh thế giới chống cộng họp đại hội trong hai ngày 27 và 28/8 tại Genève. Liên minh này được thành lập cách đây hơn 20 năm do sáng kiến của một số nhân vật thuộc Quốc Dân Đảng Đài Loan và vẫn do chính quyền Đài Loan tài trợ phần lớn ngân sách. Liên minh qui tụ gần 100 phản bội quốc gia. Trừ một vài ngoại lệ, các phản bội gồm những người không còn vai trò chính trị quyết định nào trong các chính phủ.

Phản bội của Liên minh tại Việt Nam trước đây do Bác sĩ Phan Huy Quát cầm đầu. Bác sĩ Phan Huy Quát, cựu Thủ Tướng VNCH năm 1965, đã từ trần tại Việt Nam năm 1980 ngay sau khi rời khỏi khám Chí Hòa. Sau đó phản bội chỉ còn lại cựu Đại Tá Đỗ Đăng Công. Ông Công vừa qua đời hồi đầu năm nay. Phản bội Việt Nam của Liên Minh đáng lẽ không còn nữa nhưng một số người thân cận với cựu Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đã muôn tái lập phản bội và đề cử ông Phạm Hữu Giáo làm đại diện. Ông Giáo hướng dẫn một phái đoàn 8 người trong đó có các ông Vũ Quốc Thúc, cựu bộ trưởng, Trương Dzanh Quay cựu chuẩn tướng, Mai Viết Triết, cựu đại tá. Ông Phạm Hữu Giáo, cựu Tổng ủy viên đảng Dân chủ của ông Thiệu, cựu dân biểu và cựu Tổng thư ký giám sát viên, đã từng là sứ thần VNCH tại Pháp cho tới ngày 30/4/75. Ông đã trở thành một nhân vật cao cấp của chế độ VNCH nhờ sự đỡ đầu của ông Nguyễn Văn Ngân, cánh tay mặt của cựu Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cho đến năm 1974. Phụ tá Ngân nổi tiếng vì thủ đoạn bắt các dân biểu do chính quyền đỡ đầu ký bách khé, nghĩa là ký và nộp đơn từ chức không để ngày trao cho ông để ông có thể sử dụng bất cứ lúc nào. Các dân biểu này trở thành những già nô không hơn không kém của ông Thiệu. Ông Ngân cũng là người bày trò độc diễn cho ông Thiệu năm 1971, và chủ mưu vụ sửa đổi hiến pháp mùa xuân 1974 để Thiệu được quyền ra ứng cử lần thứ ba. Những thủ đoạn của ông Ngân đã gây nhiều tiếng xấu vô cùng tai hại cho chế độ VNCH. Mặc dù vậy, ông Ngân vẫn được coi là người trong sạch nhất trong đám thân cận của ông Thiệu.

Dời sống một chuyên viên Việt Nam tại Đông Đức

Một thân hữu của Thông Luận đã gặp một chuyên viên Việt Nam (tạm gọi là anh Dao) tại

THỜI SỰ... TÙM TỨC... THỜI SỰ

Dòng Bá Linh cho biết về đời sống của người Việt tại Đông Đức như sau.

1. Số người Việt Nam sang lao động tay chân tại Đông Đức đã lên rất cao, nên đã tạo ra một hiện tượng kỳ thị "bài Việt" tại đây. Anh Đạo không rõ con số người lao động Việt Nam là bao nhiêu, nhưng ước lượng có thể là vài chục ngàn. Họ ký hợp đồng 5 hoặc 7 năm lao động và làm những việc người Đông Đức không chịu làm nữa.

Lương bông của họ do sứ quán Việt Nam lãnh và phát lại cho họ, sau khi giữ lại khoảng một nửa.

Anh Đạo là một trong những người được ưu đãi nhất trong số những người Việt Nam đi nước ngoài. Trước hết Đông Đức là một nước "thuận lợi". Do áp lực của chính quyền Đông Đức, sứ quán Việt Nam tại Đông Đức không dám thẳng tay bóc lột lương bông công nhân (tại Angola, sứ quán cộng sản tịch thu 75% lương bông của các chuyên gia). Lương căn bản của anh là 1100 đức mã, thêm các khoản phụ phí tổng cộng là 1400. Trong các khoản phụ phí này có khoản bồi thường "thiệt hại xa tổ quốc" 120DM. Tòa đại sứ Hà Nội giữ lại khoảng 500DM, trong đó có khoản "xa tổ quốc" là 130 DM. Anh Đạo khôi hài "đối với người Đức, xa tổ quốc là một thiệt hại, đối với ta, xa tổ quốc lại là một đặc ân cần phải trả tiền cho nhà nước". Thiệt hại được đánh giá 120DM thì đặc ân được đánh giá 130DM.

Tuy nhiên, anh Đạo nhìn nhận được đi nước ngoài quả là một đặc ân, phải chạy chot, quà cáp và nhờ thế lực lâm mới có được. Anh Đạo cũng cho biết là mọi người, kể cả các chuyên gia, được lệnh luôn luôn đi chung với nhau để tránh chao đảo tư tưởng. Tuy nhiên trên thực tế, hầu như ai muốn đi đâu thì đi, vì ngay cả các tổ trưởng có trách nhiệm theo dõi tư tưởng đồng bạn, như bản thân anh Đạo, cũng chẳng tha thiết gì với chế độ cả. Anh nói "tôi lấy thẻ đảng viên vì nó có lợi, ngoài ra không có lý do nào hết".

Không phải là anh Đạo hoàn toàn thỏa mãn. Ước vọng của anh là một ngày kia được đi Pháp thực tập. Anh nói đùa "một năm đi Pháp bằng một giáp đi Liên Xô". Những thực tập sinh tại Pháp tương đối được tự do, họ có thể đi lại tự nhiên. Họ đều là những người được học bông của chính phủ Pháp. Họ phải nộp cho sứ quán từ 20 tới 30% số học bông. Đã có người lợi dụng sự dễ dãi để xin tị nạn tại Pháp. Chưa có trường hợp bị khước từ. Trong số những người chọn lựa ở lại có cả con của những nhân vật cao cấp trong chính quyền Hà Nội như các cựu phó thủ tướng Nguyễn Duy Trinh, Lê Thanh Nghị.

Công trình mỏ than Cảm Phả bị cướp phá nặng

Khu mỏ than Cảm Phả (tỉnh Quảng Ninh) đã là nạn nhân của những cướp phá lớn. Tất cả diễn ra hằng ngày và công khai.

Nhiều máy móc không hư hao gì cả cũng bị ăn cắp bộ phận rồi đem bán làm sắt vụn. Máy móc ngưng hoạt động vài ngày là bị làm thịt ngay. Trong một cửa hàng sắt vụn người ta thấy có đến 40 tấn thiết bị trong đó đến 200 mũi khoan than (mỗi mũi nặng trên 100 ký). Tại gia đình ông Mai Văn Thành ở số 42 xã Cảm Phú có 12 bình gió hầm, 6 trục xe và 5 nắp dầu trục xe. Cách đó không xa một "cửa tiệm" bày bán 5 toa xe lửa chở than trong tài 30 tấn. Một số cửa tiệm khác bày bán các tà-vec (traverses) của đường xe lửa chở than đã bị tháo gỡ ăn trộm.

Người ta có thể hình dung tình hình hoạt động của khu mỏ Cảm Phả, một khu kỹ nghệ lớn vào bậc nhất toàn quốc.

Than sản xuất được bị ăn cắp một cách rất quy mô. Rất nhiều người đứng ngay bên cạnh đường tải tự động và nhặt than một cách rất tự nhiên, họ huýt sáo nhau khi công an đến để chạy cho có lè.

Một cách ăn cắp than khác ngoạn mục hơn là đập bể cửa toa chở than làm than chảy xuống đường. Công an đường sắt Nguyễn Văn Vàng bắt quả tang một bọn cướp đang phá cửa xe liền bị họ dùng cuốc xép đập bể đầu.

Theo báo cáo của giới chức khu mỏ, trong bốn tháng đầu năm 1988, đã có trên 500 toa tàu chở than bị đánh cướp.

Hai cách cướp bóc khác dễ dàng hơn nhiều nhưng cần có sự "hợp tác" của công an là xúc than trực tiếp trên sân nhà máy chở đi, hoặc tiện hơn nữa chuyền than đã lên tàu tại cảng sang các tàu đến "ăn hàng". Hàng ngày có hàng trăm tấn than bị thất thoát.

Hội nghị Văn Bút Quốc Tế tại Hán Thành

Luật sư Trần Thanh Hiệp, chủ tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, đã lên đường đi Hán Thành tham dự hội nghị Văn Bút Quốc Tế 1988. Được biết ông Trần Thanh Hiệp không những tham dự hội nghị với tư cách là một thành viên thường trực, mà còn là khách riêng của Văn Bút Nam Triều Tiên. Nhân cơ hội này, ông cho biết sẽ sử dụng diễn đàn hội nghị để tranh đấu cho các văn nghệ sĩ đang bị cầm tù tại Việt Nam. ***

Thư Độc Giả

Biên hộ cho bạo động và nghi ngờ việc cứu đói

- (...) (Đọc Thông Luận số 3 trang 12, trong bài "Dư luận Mỹ quan tâm đến tệ nạn khủng bố trong cộng đồng người Việt") tôi có cái khó hiểu lớn, tôi vẫn còn nghi ngờ hoặc hoài nghi tin quý vị trong tờ Thông Luận đã chọn lựa kỹ khi đưa tin này. (...) Có nhiều người trẻ tuổi hơn tôi muốn tìm cơ sở các nhóm VNDCHQD hoặc LLQTPQVN để ủy lạo bằng những phẩm vật quý giá, nhưng khi được khích lệ bỏ ra 100 quan Pháp mà thôi để mua một năm báo Thông Luận thì họ luôn luôn lường lự.

Việc giết một tên cộng sản nằm vùng trong cộng đồng người Việt tự nạn chưa hẳn là bối rối cộng đồng.

Và nhân đây, tôi cũng xin bày tỏ ý nghĩ của tôi nhân số đặc biệt Thông Luận về nạn đói, là tôi không thể nào tưởng tượng nổi trong xã hội cộng sản Việt Nam lại có thể có một tổ chức tư nhân nào có thể mang tay tặng phẩm cứu trợ những người đang đói thiếu.

(Ông Nguyễn D.K., Fribourg, Thụy Sĩ)

Thông Luận hiếu thắc mắc của ông NDK về khả năng đem thực phẩm đến tận tay những người đang đói, nhưng tái xác nhận sự lén ám thẳng thắn và toàn diện đối với mọi hành động khủng bố. Thông Luận coi khủng bố là vũ khí của những kẻ hèn yếu và tuyệt vọng.

Cộng Sản phải chịu trách nhiệm về nạn đói

- (...) Nhân sự kiện cộng sản gây ra nạn chết đói tại Việt Nam, chúng tôi phát động một chiến dịch đòi hỏi CSVN phải từ chức vì chính quyền cộng sản không còn thích hợp và không giải quyết được gì cả.

(Hội Ái Hữu và Nhà Việt Nam tại Tây Ban Nha)

⇒ Lại thêm một nghị quyết

(tiếp theo trang 7)

Các chuyên viên lạc quan thì cho rằng nghị quyết này chỉ có tác dụng dọn đường cho một chính sách mới. Sự giới hạn quyền tư doanh trong các thành viên của Mặt Trận Tổ Quốc, theo họ, chỉ nhằm trấn an các thành phần bảo thủ trong giai đoạn đầu để không bị mang tiếng là bỏ rơi chủ nghĩa xã hội. Một thời gian sau từ ngữ tư sản dân tộc có thể được định nghĩa lại là **những người không can án**.

⇒ Thơ văn yêu nước

(tiếp theo trang 16)

Lênin ơi, Người Thầy, Người Cha
Niềm tin trong sáng mãi lòng ta.

Rồi ông lôi tụt xuống thấp nữa:
Anh tìm ai? Lê nin vĩ đại
Tinh hoa trái đất, chất kim cương
Con người đẹp nhất trong nhân loại.

Cái rất lạ là Ông luôn luôn chú ý đến nhân sắc của Tô Lênin. Trong rất nhiều câu thơ, Ông lặp lại ý ấy:

Oi! Lênin
Có thể nào tin
Thời đại ta đã mất
Một con người đẹp nhất.

Ông càng mơn trớn lảnh tụ bao nhiêu, nhất là lảnh tụ... đẹp, thì đối với nhân dân Ông, nhất là **bon dia chư** Ông lại càng hà khắc bấy nhiêu:

Giết! Giết n้า, bàn tay không phút nghỉ
Cho ruộng đồng lúa tốt, thuế mau xong
Cho Đảng bền lâu, cho rập bước chung lòng
Thờ Mao Chủ Tịch, thờ Xta-lin bất diệt.

Trong suốt cuộc đời yêu nước của Ông, lúc nào Ông cũng mơ tưởng tới Lênin (có lẽ vì Lênin chết lúc Ông mới có 4 tuổi). Một hôm vào thăm (mộ) bác Ông kể:

Ta vào thăm Bác, gặp Lênin
Trán rộng yêu thương, đôi mắt nhìn
Người đến cùng ta, ngồi với Bác
Như hình với bóng, một anh linh.

Ra lệnh giết bằng áy người mình, để ngồi chung với... ma ngoại quốc, dù là ma... **đẹp**, ma... **vĩ đại** chẳng nữa, trên đời chỉ có Ông là một. Đọc Ông, chúng ta học được một điều: việc **yêu nước** theo lối áy, nếu đã trót nói hay làm, thời gian còn có thể xóa mờ, khi đã phóng ra ngòi bút, muôn đời không sao rửa sạch.

Thuy Khuê



Dầu sao, cho tư doanh mà không long trọng xác nhận quyền tư hữu, cũng như không có bảo đảm pháp luật rõ ràng là một điều không thuyết phục được ai cả.

Tóm lại, thêm một nghị quyết vô bô, chỉ nói lên sự rối trí của chế độ.

Đoàn Cơ

(Đoàn Cơ là một chuyên viên kinh tế, cán bộ trong guồng máy nhà nước hiện tại và là thông tin viên thường trực của Thông Luận tại Sài Gòn).

Sô Tay

Thơ Văn Yêu Nước

Đọc *thơ văn yêu nước* là một trong những thú của tôi. Xin tạm gọi như vậy vì dường như hai chữ *yêu nước* bây lâu nay đã bị trưng dụng và gần như là sở hữu của một số người. Nói đến "Viết kiều yêu nước" hầu như ai cũng biết là... ai rồi, chứ *ai* còn dám nhận mình yêu nước nữa? Vậy một kẻ *không yêu nước* như tôi, rất lây làm thú vị khi đọc thơ văn của các vì sao *yêu nước*. Thú, vì tìm thấy những ý tưởng tân kỳ, quả thực chưa hề đọc được ở đâu.

"Không, nhà nho ấy (chỉ Ngô Tất Tố), đã vượt cả thế hệ của mình. Người môn đồ của Không Mạnh này đã hút thở cái không khí xã hội của Karl Marx như tất cả những người thanh niên văn sĩ ở hàng tranh đấu. Để viết cho chúng ta quyền Tất Đèn" (Trần Minh Tước - Hợp tuyển thơ văn yêu nước, trang 418).

Linh hồn thêm những điều mới mẻ ấy, tôi lo cho linh hồn cụ Tô lâm. Nếu chẳng may cụ về chơi trên trần, liếc đọc những hàng này, chắc cụ phải đội mồ cụ dậy. Còn con cháu cụ, khi *biết được* cụ Tô đã hút thở cái không khí xã hội Karl Marx mới viết được Tất Đèn, hẳn họ cho rằng cụ có phép đăng vân, độn thò.

Sang địa hạt thơ, thi nhân *yêu nước* nhiều không kể xiết. Điểm qua vài nét các nhà thơ lớn, chúng ta thấy những *khuynh hướng yêu nước* khác nhau. Đối với Xuân Diệu, Bác ở một vị trí oái oăm:

*Tôi lại nghĩ trong lòng ta Bác nở
Chúng ta mang Hồ Chủ Tịch trong mình.*

Ché Lan Viên khóc Bác có phần lâm ly hơn. Ông khóc ròng qua 12 bài trong tập Hoa Trước Lặng Người. Có lúc ông tưởng Bác đã *đã* rồi. Có lúc ông tưởng Bác lại... hiện về, rồi trong cơn mê sảng, đau đớn quá ông gào lên:

*Bác vĩnh cửu muôn đời không thể mất
Người trong Lặng và Người ở ngoài Lặng.*

Ché không minh định rõ Bác ở trong hay ngoài Ché: xác Bác trong lặng mà hồn Bác ngoài lặng. Nghiêm nhiên, Ché tin Bác có linh hồn (tức là có ma), vậy Ché lại mâu thuẫn với lý thuyết cộng sản rồi.

Đọc Tô Hữu Lại càng rõ rắm hơn nữa:

*Hoan hô Xta-lin
Đời đời cây đại thụ
Rợp bóng mát hoà bình
Dừng đầu sóng ngọn gió.*

*Hoan hô Hồ Chí Minh
Cây hai đồng mặt biển
Baô tiếp chảng rung rinh
Lửa trường kỳ kháng chiến.*

Ông sắp đặt thứ tự trên dưới rõ ràng: Xít trước, Bác sau. Xít là... ông nội. Bác chỉ là bô.

*Yêu biết mấy, nghe con tập nói
Tiếng đầu lòng con gọi Xta-lin.*

Rồi ông khuyên mọi người nên:
*Thương cha, thương mẹ, thương chồng
Thương minh thương mẫn, thương ông thương mười.*

Khi ông nội chết, ông khóc như vậy:
*Làm sao, ông đã... làm sao mất rồi
Ông Xta-lin ơi! Ông Xta-lin ơi!
Hồi ơi ông mất! Đất trời có không!*

Áy, ông Xít mới chỉ là... ông nội thôi, trên ông nội còn có... tổ tiên nữa.

*Bác đã lên đường theo Tổ tiên
Mác-Lenin thế giới người hiền.*

Trong cơn khủng hoảng tinh thần khi bác lên... tiên, có lúc ông đâm lắn, lại kéo *tổ tiên* xuống hàng cha chú:

(xem tiếp trang 15)

THÔNG LUẬN Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:
THÔNG LUẬN, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo cho một năm 11 số: Âu Châu 100 FF
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc
Báo chí phân phối theo đường bưu điện

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin để
VIỆT NAM FRATERNITE
(xin đừng để Thông Luận)

Quý độc giả ở ngoài nước Pháp xin dùng chi phiếu cá nhân (personal check) và ghi trực tiếp tiền bản xứ (\$Mỹ,...)

Thông luận
hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp
mọi ủng hộ tài chính
và cảm ơn quý vị có động đê phò biến nó